

Số: 27 /NQ-HĐND

Đồng Hỷ, ngày 21 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo
năm học 2026 - 2027 trên địa bàn xã Đồng Hỷ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG HỖ KHÓA II
KỲ HỌP THỨ TƯ (KỲ THƯỜNG LỆ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật số 123/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định 2736/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Đề án Bảo đảm cơ sở vật chất cho các trường mầm non, phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định Phê duyệt Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030;

Xét Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 08/7/2026 của UBND xã Đồng Hỷ về việc đề nghị thông qua Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2026-2027; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2026 - 2027 trên địa bàn xã Đồng Hỷ với các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Quy mô mạng lưới trường, lớp, học sinh: 19 cơ sở giáo dục với 223 nhóm, lớp/6.351 học sinh⁽¹⁾

2. Chỉ tiêu

- Trẻ 0-2 tuổi: 21 nhóm với 445 trẻ, tỷ lệ 50,34,% (trong đó huy động nhà trẻ công lập là 40,2%) .

- Trẻ 3-5 tuổi: 55 lớp với 1262 trẻ, tỷ lệ 100 % (trong đó mẫu giáo 3-5 tuổi công lập là 98,5%); trẻ 5 tuổi: 100%; Học sinh mẫu giáo được làm quen với Tiếng Anh.

- Trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 483/483 đạt 100%.

- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 401/401 đạt 100%.

- Học sinh lớp 1, 2 được học Tiếng Anh: 959/959 đạt 100%

- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6: 563/563 đạt 100%.

- Học sinh tốt nghiệp THCS: 629/629 đạt 100%.

- Duy trì sĩ số đạt 100%.

- Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành năm 2026; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, xoá mù chữ mức 2.

- 100% duy trì trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch.

- Duy trì nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng xã.

3. Các nhiệm vụ trọng tâm

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giáo dục .

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Nâng cao chất lượng giáo dục tại các cấp học và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai thí điểm chương trình giáo dục mầm non mới; tăng cường giáo dục STEM, nâng cao năng lực ngoại ngữ và kỹ năng số, giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh. Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục.

- Nâng cao chất lượng giáo dục và dạy học ngoại ngữ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số trong giảng dạy và nghiên cứu.

- Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, ưu tiên đầu tư các trường học duy trì và công nhận chuẩn quốc gia theo kế hoạch. Xây dựng trường học an toàn, hạnh phúc; tăng cường giáo dục pháp luật, đạo đức, kỹ năng sống.

⁽¹⁾ - Mầm non: 09 cơ sở giáo dục/5 điểm trường lẻ (trong đó có 02 trường tư thục; 01 NTDL tư thục)/76 nhóm, lớp/1.707 trẻ

- Tiểu học: 05 trường/01 điểm trường lẻ/83 lớp/2289 học sinh.

- THCS: 05 trường/64 lớp/2.355 học sinh (trong đó có 01 trường PTDTNT và 01 trường TH&THCS).

- Thực hiện có hiệu quả công tác tài chính và dự toán ngân sách năm học 2026-2027.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân xã kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Đồng Hỷ khoá II, kỳ họp thứ tư (Kỳ thường lệ) thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã khoá II;
- Các phòng, ban, ngành thuộc xã;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Lê Thị Thanh Mai

TÓM TẮT KẾ HOẠCH
Phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2026 – 2027 xã Đồng Hỷ

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục tại địa phương; tăng cường vai trò chỉ đạo, điều hành của UBND xã trong công tác quy hoạch mạng lưới trường lớp, phát triển đội ngũ, đầu tư cơ sở vật chất, tổ chức thực hiện chương trình giáo dục và các chính sách hỗ trợ học sinh. Đảm bảo thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số, tăng tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường; nâng cao hiệu quả xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; duy trì và nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục cho trẻ từ 3-5 tuổi. Phát huy hiệu quả cơ chế phối hợp giữa chính quyền, nhà trường và Nhân dân trong phát triển giáo dục, góp phần xây dựng xã hội học tập, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Các chỉ tiêu, mục tiêu cần đạt của từng cấp học, từng lĩnh vực đề ra trong năm học 2026-2027 theo từng nội dung.

- Quy mô trường, lớp, học sinh: 19 cơ sở giáo dục với 223 nhóm, lớp/6.351 học sinh⁽²⁾

- Tỷ lệ huy động:

+ Trẻ 0-2 tuổi: 21 nhóm với 445 trẻ, tỷ lệ 50,34,% (trong đó huy động nhà trẻ công lập là 40,2%) .

+ Trẻ 3-5 tuổi: 55 lớp với 1262 trẻ, tỷ lệ 100 % (trong đó mẫu giáo 3-5 tuổi công lập là 98,5%); trẻ 5 tuổi: 100%; Học sinh mẫu giáo được làm quen với Tiếng Anh.

+ Trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 483/483 đạt 100%.

- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 401/401 đạt 100%.

- Học sinh lớp 1, 2 được học Tiếng Anh: 959/959 đạt 100%

- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6: 563/563 đạt 100%.

- Học sinh tốt nghiệp THCS: 629/629 đạt 100%.

- Duy trì sỹ số đạt 100%.

⁽²⁾ - Mầm non: 09 cơ sở giáo dục/5 điểm trường lẻ (trong đó có 02 trường tư thục; 01 NTĐL tư thục)/76 nhóm, lớp/1.707 trẻ

- Tiểu học: 05 trường/01 điểm trường lẻ/83 lớp/2289 học sinh.

- THCS: 05 trường/64 lớp/2.355 học sinh (trong đó có 01 trường PTĐTNT và 01 trường TH&THCS).

- Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành năm 2026; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, xoá mù chữ mức 2.

- 100% duy trì trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch.

- Duy trì nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng xã.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giáo dục

UBND xã thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực giáo dục, bảo đảm đúng thẩm quyền, trách nhiệm được giao theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ năm học tại các cơ sở giáo dục; chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện và xử lý các tồn tại, vướng mắc. Đồng thời, đẩy mạnh công tác phối hợp giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động người dân đưa trẻ đến trường, giữ vững kết quả phổ cập giáo dục; thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị của Nhân dân trong lĩnh vực giáo dục, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, chất lượng.

3.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo và viên chức quản lý giáo dục. Thực hiện nghiêm túc việc tuyển dụng, sắp xếp, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm đối với nhà giáo, viên chức quản lý giáo dục đảm bảo đúng quy định, đúng vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được phân cấp liên quan đến công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Trong đó, tập trung triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của cấp xã như: quản lý mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giáo viên và cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS công lập; tổ chức các hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, tổng phụ trách Đội giỏi theo quy định; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và chuyển đổi số trong giáo dục.

3.3. Nâng cao chất lượng giáo dục tại các cấp học và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới

a) Giáo dục Mầm non

Thực hiện tốt công tác rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp phù hợp với điều kiện thực tiễn; chỉ đạo tuyển sinh, huy động trẻ trong độ tuổi đến trường, duy trì sĩ số và nâng cao tỷ lệ chuyên cần. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện

chương trình giáo dục mầm non, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ. Chỉ đạo và thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3-5 tuổi. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em.

b) Giáo dục phổ thông

- Chỉ đạo triển khai nghiêm túc và linh hoạt Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho tất cả các khối lớp, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện thông qua đổi mới phương pháp dạy học (như STEM, nghiên cứu khoa học) và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh Chú trọng tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp đối với trẻ khuyết tật và trẻ em dân tộc thiểu số, đảm bảo quyền tiếp cận bình đẳng trong học tập.

- Đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập hình thành phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh bảo đảm trung thực, khách quan. Chỉ đạo thực hiện tốt việc đánh giá học sinh phổ thông theo các văn bản quy định.

- Tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Giáo dục pháp luật; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường, giáo dục đạo đức, an toàn giao thông, kỹ năng sống, trải nghiệm sáng tạo Giáo dục quốc phòng an ninh...cho học sinh thông qua các giúp học chính khóa và các hoạt động đoàn, đội và hoạt động ngoại khóa.

- Chỉ đạo thực hiện tốt Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông. Chỉ đạo 100% các trường học tổ chức thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC), có đầy đủ hồ sơ, phương án PCCC được phê duyệt, trang bị đầy đủ thiết bị và được tập huấn định kỳ.

- Thực hiện nghiêm túc việc quản lý dạy thêm, học thêm theo quy định.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao tại Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT và Thông tư 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP.

c) Giáo dục thường xuyên

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 1373/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030". Duy trì và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng xã.

- Cùng cố vững chắc kết quả xóa mù chữ trên địa bàn xã. Chỉ đạo thực hiện công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh, đảm bảo 100% học sinh lớp 9 được giáo dục hướng nghiệp.

3.4. Nâng cao chất lượng giáo dục và dạy học ngoại ngữ

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông với mục tiêu 100% trường tiểu học và THCS dạy tiếng Anh theo Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 và 100% trường mầm non cho trẻ làm quen với tiếng Anh. Đổi mới việc dạy học ngoại ngữ, từng bước triển khai dạy học song ngữ ở các môn Toán và các môn khoa học tự nhiên ở cấp THCS.

3.5. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giảng dạy, nghiên cứu

Triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo về công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục. Tiếp tục ứng dụng các phần mềm quản lý, giảng dạy; tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn và trong giảng dạy, học tập. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục; tham mưu đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Chỉ đạo các đơn vị rà soát cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT; chuẩn hóa cơ sở dữ liệu dùng chung ngành giáo dục tỉnh Thái Nguyên; kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung toàn tỉnh. Tăng cường khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác phục vụ công tác quản lý. Sử dụng hiệu quả trang thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử và website của đơn vị. Tổ chức thực hiện nghiêm quy định về sử dụng thư điện tử và công nghệ thông tin điện tử trong các hoạt động quản lý, điều hành. Chỉ đạo các đơn vị tổ chức tự đánh giá chỉ số chuyển đổi số của đơn vị theo hướng dẫn của các cấp. Khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý tài chính, tài sản trong các cơ sở giáo dục. Xây dựng và tổ chức khai thác hệ thống học liệu điện tử dùng chung cho các cấp học (Tiểu học, Trung học cơ sở).

3.6. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia

a) Công tác kiểm định chất lượng

- Thực hiện công tác xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học và xét tốt nghiệp THCS đúng quy chế và các quy định hiện hành. Quản lý văn bằng chứng chỉ theo đúng quy định.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác KĐCLGD theo quy định. Thực hiện tốt công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài và quản lý hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục của các trường học.

- Tiếp tục đầu tư CSVC để từng bước đáp ứng tiêu chuẩn theo Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của quy định

cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học.

b) Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia

- Tiếp tục chỉ đạo các trường học tự kiểm tra, rà soát các chỉ tiêu để công nhận lại trường chuẩn quốc gia, tăng cường bổ sung CSVC. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường xây dựng CSVC theo tiêu chuẩn trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Ưu tiên các nhu cầu đầu tư cấp bách để duy trì và nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia. Cụ thể, trong năm 2026, cần tập trung đầu tư cho các trường sau:

- + Duy trì trường chuẩn Mức độ 1: Trường TH Số 1 Hóa Thượng;
- + Duy trì Mức độ 2: Trường MN Hóa Trung, Trường MN Sông Cầu, Trường TH số 1 Minh Lập, Trường THCS Sông Cầu, Trường THCS Hóa Thượng; TH&THCS Hóa Trung; PTDTNT THCS Đồng Hỷ;
- + Công nhận mới Mức độ 2: Trường MN số 1 Minh Lập.

4. Kế hoạch tài chính và dự toán ngân sách năm học 2026-2027

Trên cơ sở kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2025-2026 và các định mức, chế độ, chính sách hiện hành các đơn vị xây dựng và lập dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước cho sự nghiệp giáo dục. Triển khai thực hiện nghiêm túc Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và Luật ngân sách Nhà nước năm 2025, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Bố trí hợp lý cho chi đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục; Tăng cường hiệu quả, đa dạng hóa nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục; Lập kế hoạch huy động tài trợ, ủng hộ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học.

Lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, đề án và các nguồn vốn hợp pháp khác. Đầu tư xây dựng trong năm 2026 cho các đơn vị: nhà Đa năng cho trường THCS Sông Cầu, Nhà 2 tầng 6 phòng cho trường MN Hóa Trung, Nhà 2 tầng 6 phòng cho trường MN Sông Cầu, Xây kè cho trường TH Sông Cầu; xây khu phòng học cho trường MN số 2 Minh Lập, Cải tạo sửa chữa khu trụ sở xã Minh Lập cũ để chuyển địa điểm cho trường MN số 1 Minh Lập vào hoạt động năm học 2026-2027.

CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MẦM NON NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 21/7/2026 của HĐND xã Đồng Hỷ)

TT	Trường	Kế hoạch năm học 2026-2027																				
		Trẻ em Nhà trẻ							Trẻ em Mẫu giáo (Bao gồm trẻ 3, 4, 5 tuổi)													
		Tổng số trẻ 0-36 tháng tuổi trên địa bàn	Trong đó Tổng số trẻ từ 3 tháng - 36 tháng tuổi trên địa bàn	Huy động					Trẻ 3, 4, 5 tuổi theo dân số độ tuổi có trên địa bàn				Huy động trẻ mẫu giáo									
				Nhóm	Số trẻ	Chia ra		Tỷ lệ	Tổng số trẻ 3, 4, 5 tuổi	3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	Tổng số 3 - 5 tuổi			3 tuổi		4 tuổi		5 tuổi		
						Trẻ nhà trẻ dưới 24 tháng tuổi đi học	Trẻ nhà trẻ 24 - 36 tháng tuổi đi học						Lớp	Số trẻ	tỷ lệ	Lớp	Số trẻ	Lớp	Số trẻ	Lớp	Số trẻ	tỷ lệ
1	Mầm non Số 1 Hóa Thượng					203	195	3					75	21	54	38,5	203	79	57	67	10	218
	Điểm Trung tâm	116	116	1	25	10	31	21,6	114	45	33	36	6	133	100	2	45	2	42	2	46	100
	Điểm lẻ Tướng Quân	87	95	2	50	11	23	52,6	89	34	24	31	4	85	100	2	45	1	18	1	22	100
2	Mầm non Số 2 Hóa Thượng	216	213	3	60	0	60	28,2	259	86	73	100	10	280	100	4	100	3	80	3	100	100
	Điểm Trung tâm	156	154	2	40	0	40	26,0	179	65	48	66	7	195	100	3	75	2	54	2	66	100
	Điểm Tân Thái	60	59	1	20	0	20	33,9	80	21	25	34	3	85	100	1	25	1	26	1	34	100
3	Mầm non Số 1 Minh Lập	128	108	2	50	10	40	46,3	122	35	38	49	6	122	100	2	35	2	38	2	49	100
	Điểm Trung Tâm	76	62	1	30	6	24	48,4	65	18	20	27	3	65	100	1	18	1	20	1	27	100
	Điểm lẻ An bình	52	46	1	20	4	16	43,5	57	17	18	22	3	57	100	1	17	1	18	1	22	100
4	Mầm non Số 2 Minh Lập	151	135	2	55	6	49	40,7	143	48	47	48	6	143	100	2	48	2	47	2	48	100
	Điểm Trung Tâm	75	66	1	27	2	25	40,9	77	26	26	25	3	77	100	1	26	1	26	1	25	100

	Điểm lẻ Cà Phê	76	69	1	28	4	24	40,6	66	22	21	23	3	66	100	1	22	1	21	1	23	100
5	Mầm non Sông Cầu	120	111	3	70	0	70	63,1	141	47	40	54	9	220	100	3	67	3	75	3	78	100
	Điểm trung tâm	96	89	2	58	0	58	65,2	118	40	34	44	6	175	100	2	50	2	64	2	61	100
	Điểm xóm 6	24	22	1	12	0	12	54,5	23	7	6	10	3	45	100	1	17	1	11	1	17	100
6	Mầm non Hóa Trung	132	122	2	45	15	30	36,9	191	68	58	65	6	130	100	2	50	2	35	2	45	100
7	Trường Mầm non Thiên niên kỷ	0	0	2	35	10	25	0,0	0	0	0	0	3	63	100	1	18	1	20	1	25	100
8	Trường Mầm non Sunshine	0	0	3	40	20	20	0,0	0	0	0	0	3	66	100	1	20	1	20	2	26	100
9	Nhóm trẻ lớp MG độc lập Sunkid	0	0	1	15	5	10	0,0	0	0	0	0	2	20	100	0	0			1	20	100
	Cộng	950	884	21	445	87	358	50,34	1059	363	313	383	55	1262	100	19	428	17	375	19	459	100
	Công lập	950	884	15	355	52	303	40,2	1059	363	313	383	47	1113	98,5	17	390	15	335	15	388	100
	Ngoài Công lập	0	0	6	90	35	55	10,2	0	0	0	0	8	149	11,5	2	38	2	40	4	71	100

CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TIỂU HỌC NĂM HỌC 2026 - 2027
(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 21/7/2026 của HĐND xã Đồng Hỷ)

TT	Trường	Dự kiến kế hoạch công nhận trường chuẩn Quốc gia		Tổng số			Lớp 1			Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		HS khuyết tật học hòa nhập	
		Năm	Mức đạt dự kiến	Lớp	Học sinh	Tỷ lệ HS/lớp	Tuyển mới	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Học sinh	Tỷ lệ
1	Trường TH số 1 Hóa Thượng	2026	1	22	704	32	160	5	160	4	138	4	122	5	163	4	121	8	100
2	Trường TH số 2 Hóa Thượng	2030	1	14	432	30,9	90	3	90	3	100	3	79	3	90	3	73	10	100
3	Trường TH số 1 Minh Lập	2026	2	9	231	25.1	50	2	50	1	34	2	45	2	64	2	38	4	100
4	Trường TH số 2 Minh Lập	2028	1	10	265	26,5	55	2	55	2	58	2	47	2	60	2	45	3	100
5	Tiểu học Sông Cầu	2028	2	18	441	24,5	86	4	86	4	97	3	88	3	92	3	78	2	100
	<i>Điểm chính..</i>			13	364	28	75	3	75	3	86	2	71	2	76	2	56	1	100
	<i>Điểm trường xóm 6</i>			5	77	15,4	11	1	11	1	11	1	17	1	16	1	22	1	100
6	Trường TH-THCS Hóa Trung (cấp tiểu học)	2026	2	10	216	21,6	42	2	42	2	49	2	45	2	34	2	46	4	100
	Cộng			83	2.289	27,6	483	18	483	16	476	16	426	17	503	16	401	31	100

TT	Trường	Dự kiến KH công nhận chuẩn quốc gia		Tổng số			Lớp 6			Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Học 2 buổi/ngày			HS khuyết tật học hòa nhập	
		Năm	Dự kiến mức đạt	Lớp	Học sinh	Tỷ lệ HS/lớp	Tuyển mới	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	HS	Tỷ lệ	Lớp	HS
1	Trường THCS Hóa Thượng	2026	1	23	983	42,7	243	6	243	5	227	6	239	6	274	23	98 3	100	5	5
2	Trường THCS Minh Lập	2026	2	11	428	35,7	91	2	91	3	109	3	122	3	106	12	42 8	100	2	2
3	Trường THCS Sông Cầu	2026	2	10	353	35,6	77	2	77	3	90	2	87	3	99	10	35 3	100	4	4
4	Trường PTDTNT THCS Đồng Hỷ	2026	2	12	365	30,4	105	3	105	3	86	3	87	3	87	12	36 5	100	0	0
5	Trường TH và THCS Hóa Trung	2026	2	8	226	28,25	47	2	47	2	65	2	51	2	63	8	22 6	100	4	4
	Cộng			64	2.355	36,80	563	15	563	16	577	16	586	17	629	65	23 55	100	15	15